

**BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT THAY THẾ
NGHỊ QUYẾT SỐ 35/2023/NQ-HĐND 06/12/2023 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

STT	Nội dung Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nội dung dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND 06/12/2023)	Nội dung và Lý do điều chỉnh
1	Tên Nghị quyết: Quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước của tỉnh Cà Mau	Tên Nghị quyết thay thế: Quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trong nước của tỉnh Cà Mau	Không có đối tượng cán bộ. Thông tư 100/2025/TT-BTC quy định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng đối với công chức, viên chức, không tiếp tục quy định đối tượng là cán bộ như trước đây tại Thông tư 36/2018/TT-BTC và Thông tư 06/2023/TT-BTC.
2	Căn cứ ban hành Nghị quyết - Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; - Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;	Căn cứ ban hành Nghị quyết - Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; - Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; - Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15, ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh năm 2025; - Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15; - Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11	So với Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND, dự thảo Nghị quyết đã điều chỉnh, cập nhật các căn cứ pháp lý theo hướng thay thế các văn bản đã hết hiệu lực, đồng thời bổ sung các quy định mới của Trung ương, đặc biệt là Thông tư số 100/2025/TT-BTC và các nghị định liên quan đến quản lý, đào tạo công chức, viên chức. Việc điều chỉnh này nhằm bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; - Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; - Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; - Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; - Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- năm 2010; - Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; - Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14; - Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; - Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; - Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; - Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức; - Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; - Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-	
--	--	--

	hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; - Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;	CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; - Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; - Căn cứ Thông tư số 3/2023/TT-BNV ngày 30 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; - Căn cứ Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; - Căn cứ Thông tư số 03/2026/TT-BNV ngày 26/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn Nghị định 171/2025/NĐ-CP quy định về đào tạo bồi dưỡng công chức;	
--	--	--	--

3	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Nghị quyết này quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trong nước của tỉnh Cà Mau. 2. Nghị quyết này không áp dụng đối với các trường hợp sau: a) Đang thụ hưởng theo Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Cà Mau; b) Tham gia học lớp bồi dưỡng theo chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và Kết luận số 39-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về chủ trương bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước; c) Được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo các đề án, dự án của Trung ương, của tỉnh Cà Mau có quy định riêng về nội dung, mức chi đào tạo, bồi dưỡng.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Nghị quyết này quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trong nước của tỉnh Cà Mau. 2. Nghị quyết này không áp dụng đối với các trường hợp sau: a) Đang thụ hưởng theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Cà Mau; b) Được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo các chương trình, đề án, dự án của Trung ương, của tỉnh Cà Mau có quy định riêng về nội dung, mức chi đào tạo, bồi dưỡng.	So với Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND, nội dung Điều 1 dự thảo Nghị quyết đã được điều chỉnh theo hướng: (i) cập nhật lại đối tượng áp dụng phù hợp với quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC không có đối tượng “ cán bộ”; (ii) đưa ra các nội dung không còn cần thiết, thuộc phạm vi điều chỉnh của Trung ương; và (iii) chuẩn hóa, khái quát các trường hợp không áp dụng nhằm bảo đảm tính thống nhất, tránh trùng lặp và nâng cao tính ổn định của văn bản.
4	Điều 2. Đối tượng áp dụng	Điều 2. Đối tượng áp dụng	So với Nghị quyết số 35/2023/NQ-

	1. Cán bộ, công chức trong các cơ quan Nhà nước; công chức trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sỹ quan, chiến sỹ, công nhân, viên chức trong các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khóm được cử đi đào tạo, bồi dưỡng. Các đối tượng nêu trên sau đây được gọi chung là cán bộ, công chức. 2. Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập được cử đi đào tạo, bồi dưỡng. 3. Các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng được giao tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức. 4. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.	1. Công chức trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã; 2. Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập. 3. Các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng được giao tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức. 4. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.	HĐND, Điều 2 dự thảo Nghị quyết đã được điều chỉnh theo xác định lại đối tượng áp dụng, chỉ bao gồm công chức và viên chức theo quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC; đồng thời đưa ra các đối tượng không còn phù hợp như cán bộ, lực lượng vũ trang và người hoạt động không chuyên trách.
5	Điều 3. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức 1. Hỗ trợ 100% đối với các chi phí dịch vụ đào tạo theo hóa đơn của cơ sở đào tạo hoặc theo hợp đồng do cấp có thẩm quyền ký kết và kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc theo chứng từ,	Điều 3. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức 1. Hỗ trợ 100% đối với các chi phí dịch vụ đào tạo theo hóa đơn của cơ sở đào tạo hoặc theo hợp đồng do cấp có thẩm quyền ký kết. 2. Căn cứ vào khả năng ngân sách được	So với Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND, Điều 3 của dự thảo Nghị quyết đã được điều chỉnh theo hướng rõ ràng và cụ thể hơn. Trước đây, các nội dung chi được quy định chung, gộp nhiều khoản, thì nay được tách riêng từng nội dung như chi phí đào tạo, tài liệu học tập, tiền ăn, đi lại và thuê chỗ nghỉ, giúp

hóa đơn hợp pháp. 2. Căn cứ vào khả năng kinh phí được giao và nguồn kinh phí khác, cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức đi học quyết định mức chi: Hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung và chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập các lớp đào tạo, bồi dưỡng (một lượt đi và về; nghỉ lễ, nghỉ tết); tiền thuê chỗ nghỉ (trong trường hợp cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và cơ quan, đơn vị được giao tổ chức đào tạo, bồi dưỡng không bố trí được chỗ nghỉ). Các khoản chi hỗ trợ này không vượt quá mức chi theo quy định hiện hành của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Cà Mau. 3. Hỗ trợ 360.000 đồng/tháng cho cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số và cán bộ, công chức là nữ được cử đi đào tạo. Trường hợp phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi được hỗ trợ tăng thêm 180.000 đồng/tháng. 4. Cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng không chi hỗ trợ tiền chi phí đi lại và tiền thuê chỗ nghỉ đối với các trường hợp là	giao, căn cứ chứng từ, hóa đơn hợp pháp, địa điểm tổ chức lớp học, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc cho đối tượng được cử đi đào tạo cho phù hợp; Hỗ trợ một phần tiền ăn, chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ, nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho công chức trong những ngày đi đào tạo, bồi dưỡng tập trung tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo, bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ). Các khoản chi hỗ trợ này không vượt quá mức chi theo quy định hiện hành của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Cà Mau. 3. Chi hỗ trợ các công chức là nữ 360.000 đồng/tháng, nữ khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi được hỗ trợ thêm 180.000 đồng/tháng; công chức là người dân tộc thiểu số được cử tham gia đào tạo theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc.	để áp dụng và thuận lợi trong thanh toán. Đồng thời, dự thảo Nghị quyết bổ sung các điều kiện chi gắn với chứng từ, hóa đơn hợp pháp và quy định rõ thẩm quyền quyết định của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, thay vì quy định chung như trước. Đối với hỗ trợ nữ, dự thảo cũng có điều chỉnh: giữ mức hỗ trợ đối với nữ, nhưng đối với người dân tộc thiểu số thì thực hiện theo chính sách riêng của, thay vì quy định cụ thể trong Nghị quyết như trước đây. Nội dung không còn phù hợp với phạm vi điều chỉnh (như một số đối tượng không còn áp dụng) cũng đã được lược bỏ.
---	--	--

	những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm đã được cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng chi hỗ trợ.		
6	Điều 4. Mức chi tổ chức các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức Căn cứ khả năng kinh phí được giao trong dự toán hằng năm, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao tổ chức các khóa bồi dưỡng hoặc quản lý cán bộ, công chức quyết định các mức chi cụ thể cho phù hợp; đồng thời phải đảm bảo kinh phí để thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng cán bộ, công chức được cấp thẩm quyền giao và trong phạm vi dự toán được phân bổ như sau: 1. Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên (một buổi giảng được tính bằng 04 tiết học): Căn cứ yêu cầu chất lượng khóa bồi dưỡng (bao gồm cả hội nghị tập huấn nghiệp vụ, các lớp phổ biến, quán triệt triển khai cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước), thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao tổ chức các khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức quyết định mức chi thù lao cho giảng viên, báo	Điều 4. Mức chi tổ chức các lớp bồi dưỡng công chức 1. Các nội dung chi do các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp bồi dưỡng công chức, giao nhiệm vụ biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng thực hiện: a) Chi tiền công giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên (một buổi giảng được tính bằng 04 tiết học): Tùy theo đối tượng, trình độ học viên, căn cứ yêu cầu chất lượng khóa bồi dưỡng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng công chức quyết định mức chi tiền công cho giảng viên, trợ giảng (nếu có), báo cáo viên trong nước (bao gồm cả tiền công soạn giáo án bài giảng) trên cơ sở thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên trong phạm vi dự toán được giao theo quy định dưới đây:	Theo quy định tại Thông tư 36/2018/TT-BTC và Thông tư 06/2023/TT-BTC, mức chi tiền công đối với giảng viên, báo cáo viên tối đa là 2.000.000 đồng/người/buổi. Tuy nhiên, tại Thông tư 100/2025/TT-BTC, mức chi này đã được điều chỉnh tăng lên tối đa 4.000.000 đồng/người/buổi; đồng thời bổ sung đối tượng trợ giảng với mức chi tối đa 2.000.000 đồng/người/buổi. Do đó, dự thảo Nghị quyết điều chỉnh mức chi tiền công giảng viên, báo cáo viên và bổ sung đối tượng trợ giảng

cáo viên (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng) trên cơ sở thỏa thuận theo hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, báo cáo viên theo quy định dưới đây: a) Giáo sư, phó giáo sư, chuyên gia cao cấp, giảng viên cao cấp, chuyên viên cao cấp và tương đương không quá 2.000.000 đồng/người/buổi; b) Tiến sĩ, giảng viên chính, chuyên viên chính và tương đương không quá 1.200.000 đồng/người/buổi; c) Cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương không quá 700.000 đồng/người/buổi. 2. Phụ cấp tiền ăn, tiền phương tiện đi lại, tiền phòng nghỉ cho giảng viên và chi nước uống phục vụ lớp học thực hiện theo quy định hiện hành của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Cà Mau. 3. Chi dịch thuật thực hiện mức chi theo quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong	- Giáo sư, phó giáo sư, chuyên gia cao cấp, giảng viên cao cấp, chuyên viên cao cấp và tương đương không quá 4.000.000 đồng/người/buổi; - Tiến sĩ, giảng viên chính, chuyên viên chính và tương đương không quá 3.000.000 đồng/người/buổi; - Công chức xếp ngạch chuyên viên và tương đương và trợ giảng không quá 2.00.000 đồng/người/buổi. - Phụ cấp tiền ăn, tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên và chi giải khát giữa giờ phục vụ lớp học thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Cà Mau. - Chi dịch thuật thực hiện mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 25/02/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh Cà Mau quy định mức chi mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau. - Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà	tương ứng với quy định mới nhằm bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành.
---	---	--

nước. 4. Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định một số nội dung, mức chi tổ chức kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Cà Mau. 5. Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng như sau: a) Lớp học dưới 100 học viên trích tối đa không quá 10% tổng kinh phí mỗi lớp học; b) Lớp học từ 100 học viên trở lên trích tối đa không quá 07% tổng kinh phí mỗi lớp học; c) Kinh phí phục vụ quản lý lớp học không chi hết, cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tổ chức lớp bồi dưỡng được chủ động sử dụng cho các nội dung khác có liên quan phục vụ nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tổ chức lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức có trách nhiệm quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ về	Mau quy định nội dung, mức chi các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Cà Mau. - Chi phí tổ chức đi khảo sát, thực tế theo yêu cầu của chương trình đào tạo do cấp có thẩm quyền ban hành Trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định mức hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế phù hợp mức chi quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Cà Mau Chi tiền tài liệu, tiền công, phụ cấp tiền ăn, phương tiện đi lại, thuê phòng nghỉ cho giảng viên và chi dịch thuật phục vụ khảo sát, thực tế theo quyết định đi khảo sát, thực tế của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ quan tổ chức lớp bồi dưỡng công chức: Thực hiện theo các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này. d) Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng, công chức của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng như sau:	
---	---	--

định mức chi quản lý và sử dụng khoản kinh phí quản lý lớp học đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước. 6. Chi phí tổ chức đi khảo sát, thực tế theo yêu cầu của chương trình đào tạo do cấp có thẩm quyền ban hành: a) Trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định mức hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế phù hợp mức chi quy định hiện hành của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị địa bàn tỉnh Cà Mau; b) Chi tiền tài liệu, thù lao, phụ cấp tiền ăn, phương tiện đi lại, thuê phòng nghỉ cho giảng viên và chi dịch thuật phục vụ khảo sát, thực tế theo quyết định đi khảo sát, thực tế của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ quan tổ chức lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức: Thực hiện theo các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này. 7. Các khoản chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30	- Lớp học dưới 100 học viên trích tối đa không quá 10% tổng kinh phí mỗi lớp học; - Lớp học từ 100 học viên trở lên trích tối đa không quá 07% tổng kinh phí mỗi lớp học. Kinh phí phục vụ quản lý lớp học không chi hết, cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tổ chức lớp bồi dưỡng được chủ động sử dụng cho các nội dung khác có liên quan phục vụ nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức. Cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tổ chức lớp bồi dưỡng công chức, viên chức có trách nhiệm quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ về định mức chi quản lý và sử dụng khoản kinh phí quản lý lớp học đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước. 2. Các khoản chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.	
--	---	--

	tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi tắt là Thông tư số 36/2018/TT-BTC) và Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC.		
7	Điều 5. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức Căn cứ khả năng tài chính của đơn vị và quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị quyết này, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tài chính của đơn vị.	Điều 5. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại đơn vị sự nghiệp công lập; căn cứ nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị quyết này; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị.	Giữ nguyên
	Điều 6. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng 1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; kinh phí của cơ	Điều 6. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng 1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng công chức theo quy định của pháp luật về ngân	Giữ nguyên

quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức; đóng góp của cán bộ, công chức; tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định pháp luật. 2. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do viên chức đóng góp, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác bảo đảm theo quy định pháp luật. a) Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên được bố trí kinh phí từ dự toán ngân sách nhà nước được giao hằng năm, nguồn thu hoạt động sự nghiệp, nguồn thu khác (nếu có) theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; b) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên được bố trí kinh phí từ dự toán ngân sách nhà nước được giao hằng năm, nguồn thu hoạt động sự nghiệp, nguồn thu khác (nếu có) và quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; c) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, kinh phí do đơn vị	sách nhà nước; kinh phí của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng công chức; đóng góp của công chức; tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. 2. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do viên chức đóng góp, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác bảo đảm theo quy định của pháp luật. a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên được bố trí kinh phí từ dự toán ngân sách nhà nước được giao hằng năm, nguồn thu hoạt động sự nghiệp, nguồn thu khác (nếu có) và Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Kinh phí do đơn vị tự đảm bảo từ nguồn tài chính của đơn vị, Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. 3. Trường hợp các đối tượng khác áp dụng mức chi đào tạo, bồi dưỡng theo Nghị	
---	--	--

	tự đảm bảo từ các nguồn tài chính của đơn vị; từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và các nguồn khác theo quy định của pháp luật (nếu có) theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. 3. Trường hợp các đối tượng khác áp dụng mức chi đào tạo, bồi dưỡng theo Nghị quyết này thì kinh phí đào tạo, bồi dưỡng do cá nhân, nguồn kinh phí hoạt động của cơ quan, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác bảo đảm theo quy định pháp luật.	quyết này thì kinh phí đào tạo, bồi dưỡng do cá nhân, nguồn kinh phí hoạt động của cơ quan, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác bảo đảm theo quy định pháp luật. 4. Kinh phí hỗ trợ cho công chức, viên chức là nữ, ưu tiên nữ khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi; công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc chủ động bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác.	
8	Điều 7. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết. 3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật mới thì thực hiện theo các văn bản sửa	Điều 7. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết. 3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật mới thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc	Giữ nguyên

	đổi, bổ sung hoặc thay thế. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 và thay thế Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định một số định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Cà Mau./.	thay thế. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa, Kỳ họp thứ thông qua ngàytháng năm 2026, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng năm 2026 và thay thế Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định một số định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Cà Mau./.	
--	---	--	--